

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19 trên địa bàn TP. Quy Nhơn (đợt 9)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 23/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và người lao động ngừng việc đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 13, 14, 17, 18 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (đợt 9), cụ thể như sau:

1. Danh sách đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ (*chi tiết như phụ lục kèm theo Tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 23/10/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn*).

2. Tổng kinh phí hỗ trợ: **447.580.000 đồng** (*Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 2120/STC-QLNS ngày 15/7/2021.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố Quy Nhơn chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ, danh sách và kinh phí đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ nêu tại Điều 1 Quyết định này; tổ chức chi trả kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số /UBND-LĐTĐBXH ngày /10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tên Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Ngân hàng	Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I. Nhà văn hóa Lao động</b>													
1	Phạm Thị Lệ	Nhân viên	Không thời hạn	02/12/2009	5210001878	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Phạm Thị Lệ	0106735544	Đông Á - CN Bình Định	211846357	
2	Đỗ Thị Hồng Dung	Tạp vụ	Không thời hạn	01/09/2009	3707001486	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Đỗ Thị Hồng Dung	0103843051	Đông Á - CN Bình Định	211523828	
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Tạp vụ	Có thời hạn	25/09/2017	3705000783	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thu Hằng	0110755362	Đông Á - CN Bình Định	211185132	
4	Phạm Việt Cường	Bảo vệ	Không thời hạn	01/10/2009	5210001875	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Phạm Việt Cường	0103982077	Đông Á - CN Bình Định	215012367	
5	Lê Thị Trúc Vi	Hành chính	Có thời hạn	09/09/2019	5220411437	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Lê Thị Trúc Vi	0111129811	Đông Á - CN Bình Định	215347061	
6	Nguyễn Chí Thanh	Kỹ thuật	Không thời hạn	14/11/2013	5213009151	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Chí Thanh	0108607145	Đông Á - CN Bình Định	211781930	
7	Lê Thị Quỳnh Diễm	Lễ tân	Có thời hạn	01/12/2019	5221999747	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Lê Thị Quỳnh Diễm	0111196169	Đông Á - CN Bình Định	215473260	
8	Lê Linh Chi	Kế toán	Không thời hạn	01/08/2009	0206244406	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Lê Linh Chi	0103843058	Đông Á - CN Bình Định	211814121	
9	Hoàng Nguyễn Ái Nguyên	Kế toán	Có thời hạn	01/01/2018	5212004188	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Hoàng Nguyễn Ái Nguyên	0103160704	Đông Á - CN Bình Định	215196307	
10	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2013	5213004035	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thúy Kiều	0101752407	Đông Á - CN Bình Định	211773591	
11	Phan Nguyên Thùy Linh	Quản lý hoạt động CLB, dịch vụ, sự kiện	Không thời hạn	01/02/2011	5208012150	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Phan Nguyên Thùy Linh	0107994961	Đông Á - CN Bình Định	211726901	
12	Đỗ Ngọc Tiền	Bộ phận quản lý chợ đêm	Không thời hạn	25/06/2014	3703000705	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Đỗ Ngọc Tiền	0108870909	Đông Á - CN Bình Định	210581685	
13	Trương Văn Trấn	Bộ phận quản lý chợ đêm	Không thời hạn	23/11/2012	3706005648	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Trương Văn Trấn	0108283815	Đông Á - CN Bình Định	211495767	
14	Nguyễn Thành Thi	Bộ phận quản lý chợ đêm	Không thời hạn	01/01/2016	5211008280	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thành Thi	0111126534	Đông Á - CN Bình Định	211657306	

15	Lê Văn Sơn	Bộ phận quản lý chợ đêm	Không thời hạn	13/12/2016	5216015392	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Lê Văn Sơn	0106798478	Đông Á - CN Bình Định	211745385	
16	Nguyễn Lan Phương	Bộ phận quản lý chợ đêm	Không thời hạn	01/01/2009	3702002926	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Lan Phương	0103843046	Đông Á - CN Bình Định	211624160	
17	Đặng Thị Ngọc	Kế toán	Có thời hạn	01/09/2020	5213001246	01/07/2021	từ ngày 01/07/2021 cho đến 30/09/2021	3,710,000	Đặng Thị Ngọc	0111329017	Đông Á - CN Bình Định	215567072	
18	Trần Thị Hương	Nhân viên bộ phận nghiệp vụ văn hóa	Có thời hạn	01/01/2021	7912211206	01/07/2021	Từ 01/07/2021 đến 27/07/2021	1,855,000	Trần Thị Hương	0104239625	Đông Á - CN Bình Định	215094106	
<b>II. Mầm non Hoa Lợi</b>													
19	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Phó Hiệu Trưởng	36 tháng	01/01/2021	5213000732	01/06/2021	01/06/2021 đến 01/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	2247227	Ngân hàng Kiên Long Bank (Chi nhánh Quy Nhơn)	215053356	
20	Nguyễn Thị Bích Hiền	Nhân viên y tế	36 tháng	01/01/2021	3705001021	01/06/2021	01/06/2021 đến 01/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Bích Hiền	4300205065348	Ngân hàng Agribank chi nhánh Quy Nhơn	211355702	
21	Bùi Thị Nhung	Nhân viên cấp dưỡng	36 tháng	01/01/2021	5214000374	01/06/2021	01/06/2021 đến 01/09/2021	3,710,000	Bùi Thị Nhung	18112014	Ngân hàng Kiên Long Bank (Chi nhánh Quy Nhơn)	162331320	
22	Võ Thị Lệ Thủy	Giáo viên	36 tháng	01/01/2021	5215001810	01/06/2021	01/06/2021 đến 01/09/2021	3,710,000	Võ Thị Lệ Thủy	23082016	Ngân hàng Kiên Long Bank (Chi nhánh Quy Nhơn)	215149529	
23	Võ Thị Thu Thảo	Giáo viên	36 tháng	01/01/2021	5220659296	01/06/2021	01/06/2021 đến 1/09/2021	3,710,000	Võ Thị Thu Thảo	55810000174539	BIDV - chi nhánh Quy Nhơn	215309440	
24	Lê Thị Thu Hiền	Giáo viên	36 tháng	01/01/2021	5221559808	01/06/2021	01/06/2021 đến 01/09/2021	3,710,000	Lê Thị Thu Hiền	20011989	Ngân hàng Kiên Long Bank (Chi nhánh Quy Nhơn)	215168172	
<b>III. Trường mầm non Tư thục Mái Nhà Xanh</b>													
25	Nguyễn Thị Bảy	Nhân viên	1 năm	01/09/2020	5215001654	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Bảy	102869016047	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215161339	
26	Võ Hoàng Bảo Ngọc	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5220125102	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Võ Hoàng Bảo Ngọc	108872391481	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215396911	
27	Võ Thị Tuyết Trinh	Nhân viên	1 năm	01/09/2020	5213007952	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Võ Thị Tuyết Trinh	106001601703	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215505221	
28	Lê Thị Thùy Liên	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5221567960	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Lê Thị Thùy Liên	109869050209	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215199370	
29	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5212008080	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hồng Thắm	102869684455	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215172540	
30	Nguyễn Thị Kim Thoa	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5213001417	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Kim Thoa	109001601695	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215139444	
31	Phan Thị Thanh Liên	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5212008075	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Phan Thị Thanh Liên	105001601704	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215004200	

32	Ngô Hồ A Thúy	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5221426255	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Ngô Hồ A Thúy	101002687904	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215412721	
33	Huỳnh Thị Thanh Trà	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5212008082	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Huỳnh Thị Thanh Trà	102001601707	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215045590	
34	Phạm Thị Minh Thương	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	6221249357	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Phạm Thị Minh Thương	100001176883	Ngân hàng VietinBank Bình Định	233194130	
35	Nguyễn Thị Lệ Thu	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5212008081	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Lệ Thu	105001601687	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215093803	
36	Mai Trần Thanh Triều	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5212002144	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Mai Trần Thanh Triều	100001854645	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215010902	
37	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Giáo viên	1 năm	01/09/2020	5220662223	01/06/2021	01/06/2021 đến 31/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Quỳnh Như	101003488226	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215429177	
<b>IV. Công ty TNHH TM và DV Hoàng Thy Phát</b>													
38	Nguyễn Thị Như Tuyên	Phó Giám đốc	Không xác định thời hạn	01/07/2018	5221809315	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Như Tuyên	0431000157165	Ngân hàng Vietcombank Phú Tài	215189201	
39	Huỳnh Thị Thi	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/07/2018	5221062343	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Huỳnh Thị Thi	1013654255	Ngân hàng Vietcombank Bình Định	215219759	
40	Huỳnh Tô Yên	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/04/2019	5221401729	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Huỳnh Tô Yên	1017502436	Ngân hàng VietcombankAn Nhơn	215376938	
41	Chăm So Thị Diệp	Giáo viên	Không xác định thời hạn	02/05/2020	5221464851	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Chăm So Thị Diệp	1013696669	Ngân hàng VietcombankAn Nhơn	215368253	
42	Nguyễn Thị Hồng Lai	Tập vụ	Không xác định thời hạn	01/06/2020	3705001779	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hồng Lai	0051000291322	Ngân hàng Vietcombank Bình Định	210985312	
43	Nguyễn Thị Tài Lê	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/07/2020	6821323874	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Tài Lê	0431000280204	Ngân hàng VietcombankAn Nhơn	215338726	
44	Trần Thị Thu Hiền	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/11/2020	5221791703	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trần Thị Thu Hiền	62210000181573	Ngân hàng BIDV Đông Gia Lai	230996502	
45	Phạm Đức Nhân	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/11/2020	5221052785	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Phạm Đức Nhân	58010000954008	Ngân hàng BIDV Quy Nhơn	215418677	
46	Trần Thị Tố Oanh	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/01/2021	5220048954	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trần Thị Tố Oanh	040080364141	Ngân hàng Sacombank Bình Định	215396905	
47	Nguyễn Thị Nhi	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/01/2021	5221053457	01/7/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Nhi	4305205182539	Ngân hàng Agribank Cát Minh, Phù Cát	215416351	
48	Nguyễn Thị Thùy Đoan	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/03/2021	5220793287	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thùy Đoan	107872230974	Ngân hàng Viettin bank Tây Sơn	215470271	
49	Huỳnh Thị Hoài Thu	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/04/2021	5220299795	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Huỳnh Thị Hoài Thu	58210000144140	Ngân hàng BIDV Phú Tài, PGD Hoài Nhơn	215462486	
50	Dương Thị Như Quỳnh	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/04/2021	5220503476	01/07/2021	01/07/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Dương Thị Như Quỳnh	58010001474129	Ngân hàng BIDV Quy Nhơn	215436866	
51	Võ Thị Như Ý	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/08/2019	5221449502	15/09/2021	15/9/2021 đến 30/9/2021	1,855,000	Võ Thị Như Ý	0431000251652	Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn	215244293	

V. Nhà Khách Tinh úy													
52	Lê Thị Tú Anh	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2003	3703002155	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Lê Thị Tú Anh	1018079035	Ngân hàng SHB Bình Định	211811059	
53	Mai văn Bình	Nhà hàng	Có thời hạn 36 tháng	01/02/2019	5209000990	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Mai văn Bình	1018078531	Ngân hàng SHB Bình Định	31080000998	
54	Bùi Thị Kim Chi	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/1995	3796022609	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Bùi Thị Kim Chi	1018078722	Ngân hàng SHB Bình Định	211646796	
55	Nguyễn Thị Chi	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/1995	3796022566	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Chi	1018074674	Ngân hàng SHB Bình Định	211656249	
56	Bùi Thị Chiêu	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/1995	3796022602	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Bùi Thị Chiêu	1018078609	Ngân hàng SHB Bình Định	211656564	
57	Nguyễn Huy Chon	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/08/2017	5214001360	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Huy Chon	1018078528	Ngân hàng SHB Bình Định	215156515	
58	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2004	3705002233	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thanh Hà	1018078748	Ngân hàng SHB Bình Định	211822680	
59	Tiêu Thị Hòa	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/1995	3796022607	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Tiêu Thị Hòa	1018078683	Ngân hàng SHB Bình Định	211252477	
60	Trần Thị Hương	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2007	3707001912	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trần Thị Hương	1018078612	Ngân hàng SHB Bình Định	215190570	
61	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nhà hàng	Có thời hạn 36 tháng	01/06/2019	5216007314	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1018078434	Ngân hàng SHB Bình Định	215260667	
62	Nguyễn Phúc Song Hý	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/1995	3796022594	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Phúc Song Hý	1018073387	Ngân hàng SHB Bình Định	211328705	
63	Trần Thị Lan	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/09/2006	3707001425	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trần Thị Lan	1018074454	Ngân hàng SHB Bình Định	211683125	
64	Võ Văn Lực	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/03/2018	6609001160	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Võ Văn Lực	1018079019	Ngân hàng SHB Bình Định	211883353	
65	Võ Thị Lợi	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2016	5216012079	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Võ Thị Lợi	1018078719	Ngân hàng SHB Bình Định	215274854	
66	Nguyễn Thị Út Mận	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2003	3703002151	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Út Mận	1018078586	Ngân hàng SHB Bình Định	211711588	
67	Lê Thái Nhân	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2016	5209006089	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Lê Thái Nhân	1018078447	Ngân hàng SHB Bình Định	215091564	
68	Nguyễn Thành Đông	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2007	3707001913	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thành Đông	1018075314	Ngân hàng SHB Bình Định	211831979	
69	Trương Đình Đông	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/10/2003	3705002219	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trương Đình Đông	1018074742	Ngân hàng SHB Bình Định	211508661	
70	Nguyễn Đình Phương	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2016	3706004067	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Đình Phương	1018081434	Ngân hàng SHB Bình Định	211568530	
71	Bùi Thị Sâm	Khách sạn	Không xác định thời hạn	01/10/1995	3796022598	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Bùi Thị Sâm	1018073549	Ngân hàng SHB Bình Định	211046516	

72	Đoàn Xuân Sinh	Hành chính	Không xác định thời hạn	01/01/2003	3703002146	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Đoàn Xuân Sinh	1018078560	Ngân hàng SHB Bình Định	211307333	
73	Huỳnh Thọ	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2003	3703002148	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Huỳnh Thọ	1018078706	Ngân hàng SHB Bình Định	210226857	
74	Ngô Thị Thuần	Khách sạn	Không xác định thời hạn	01/01/2006	3707001420	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Ngô Thị Thuần	1018073471	Ngân hàng SHB Bình Định	211521225	
75	Đặng Thị Ngọc Thủy	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/07/2003	3705002224	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Đặng Thị Ngọc Thủy	1018073798	Ngân hàng SHB Bình Định	211189034	
76	Trần Thị Bích Thủy	Hành chính	Không xác định thời hạn	01/08/2005	3706004070	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trần Thị Bích Thủy	5579689999	Ngân hàng SHB Bình Định	211825917	
77	Trương Thị Tiết	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/07/2007	3707004461	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trương Thị Tiết	1018078638	Ngân hàng SHB Bình Định	211631558	
78	Lê Thị Ngọc Trâm	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/01/2019	5216007999	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Lê Thị Ngọc Trâm	5555687777	Ngân hàng SHB Bình Định	215300984	
79	Nguyễn Thị Thảo Trang	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/12/2017	5421002802	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thảo Trang	1018078735	Ngân hàng SHB Bình Định	221375840	
80	Huỳnh Đức Trí	Nhà hàng	Có thời hạn 36 tháng	01/06/2019	5216010374	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Huỳnh Đức Trí	1018078667	Ngân hàng SHB Bình Định	215166652	
81	Nguyễn Đức Trực	Hành chính	Có thời hạn 36 tháng	01/11/2019	206207337	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Đức Trực	2222687777	Ngân hàng SHB Bình Định	172146380	
82	Nguyễn Thanh Trung	Kế toán	Có thời hạn 36 tháng	01/03/2020	9711632259	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thanh Trung	5577689999	Ngân hàng SHB Bình Định	215017824	
83	Huỳnh Thị Trú	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/03/2005	3705002235	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Huỳnh Thị Trú	1018078625	Ngân hàng SHB Bình Định	211753328	
84	Nguyễn Thị Tường Vi	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/07/2007	3707004462	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Tường Vi	1018078654	Ngân hàng SHB Bình Định	215058140	
85	Nguyễn Thị Tường Vi	Khách sạn	Có thời hạn 36 tháng	01/11/2020	5215012498	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Tường Vi	1018074357	Ngân hàng SHB Bình Định	215348320	
86	Lê Văn Việt	Tổ bảo vệ	Không xác định thời hạn	01/07/2003	3705002218	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Lê Văn Việt	1018074768	Ngân hàng SHB Bình Định	211706206	
87	Mạch Thị Vị	Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2002	3703002156	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Mạch Thị Vị	1018081421	Ngân hàng SHB Bình Định	211689469	
88	Lê Thị Kim Yến	Nhà hàng	36 tháng	01/02/2019	5208009288	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Lê Thị Kim Yến	1018078751	Ngân hàng SHB Bình Định	211542766	
89	Lê Thị Qui	Nhà hàng	36 tháng	01/05/2020	5211003594	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Lê Thị Qui	1018078421	Ngân hàng SHB Bình Định	215073376	
90	Nguyễn Thị Trang Anh	Nhà hàng	36 tháng	01/05/2020	5221037116	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Trang Anh	1018078557	Ngân hàng SHB Bình Định	215418994	
91	Nguyễn Thị Ngọc Như	Nhà hàng	36 tháng	01/09/2020	5220183083	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Ngọc Như	1018075453	Ngân hàng SHB Bình Định	211580835	
92	Nguyễn Thanh Hằng	Khách sạn	36 tháng	01/09/2020	5221070286	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Thanh Hằng	1018078463	Ngân hàng SHB Bình Định	215204593	

93	Phan Thị Tú Dịu	Nhà hàng	36 tháng	01/09/2020	5221066998	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Phan Thị Tú Dịu	1018078492	Ngân hàng SHB Bình Định	215278893	
94	Trần Ngọc Dũng	Tổ bảo vệ	36 tháng	01/10/2020	7916207027	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Trần Ngọc Dũng	1018078489	Ngân hàng SHB Bình Định	211697526	
95	Cao Thị Tố Sương	Khách sạn	12 tháng	01/12/2020	5210009169	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Cao Thị Tố Sương	1018073714	Ngân hàng SHB Bình Định	211829241	
96	Đỗ Văn Minh Hoàng	Nhà hàng	12 tháng	01/02/2021	4820227602	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Đỗ Văn Minh Hoàng	1018461038	Ngân hàng SHB Bình Định	201702089	
97	Cao Thị Kim Phượng	Nhà hàng	12 tháng	01/03/2021	3796023287	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Cao Thị Kim Phượng	1018648767	Ngân hàng SHB Bình Định	211643915	
98	Võ Đức Lợi	Nhà hàng	12 tháng	01/05/2021	5220866270	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Võ Đức Lợi	1018963866	Ngân hàng SHB Bình Định	215502421	
99	Nguyễn Đăng Khoa	Nhà hàng	12 tháng	01/06/2021	5221395774	01/08/2021	01/8/2021 đến 30/9/2021	3,710,000	Nguyễn Đăng Khoa	1019121733	Ngân hàng SHB Bình Định	215492369	
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>363,580,000</b>					

**Tổng cộng danh sách có:** 99 người

**Tổng kinh phí:** 363,580,000 đồng

(Trong đó: 97 người hưởng mức 3.710.000 đồng; 02 người hưởng mức 1.855.000 đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOẢN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG,  
NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI**  
(Kèm theo Tờ trình số /UBND-LDTBXH ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn)

STT	Họ và tên	Thứ tự tại phụ lục 1	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tên Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Ngân hàng	Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	2	3	8	4	5	6	7	9
1	Trần Thị Hường	18	1,000,000	Trần Thị Hường	0104239625	Đông Á - CN Bình Định	215094106	Nhà văn hóa Lao động
2	Nguyễn Thị Tài Lê	43	1,000,000	Nguyễn Thị Tài Lê	0431000280204	Ngân hàng Vietcombank An Nhơn	215338726	Công ty TNHH TM và DV Hoàng Thy Phát
3	Nguyễn Thị Thùy Đoan	48	1,000,000	Nguyễn Thị Thùy Đoan	107872230974	Ngân hàng Viettin bank Tây Sơn	215470271	Công ty TNHH TM và DV Hoàng Thy Phát
4	Nguyễn Thị Tường Vi	85	1,000,000	Nguyễn Thị Tường Vi	1018078654	Ngân hàng SHB Bình Định	215058140	Nhà khách Tinh úy
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4,000,000</b>					

Tổng cộng danh sách có:

4 Người

Tổng kinh phí:

4,000,000 đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOẢN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG  
VÀ ĐANG NUÔI CON ĐÈ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM**

(Kèm theo Tờ trình số /UBND-LĐT BXH ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn)

TT	Họ và tên	Thứ tự tại phụ lục 1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tên Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Ngân hàng	Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở 2	Số CNT/thẻ căn cước công dân						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>I. Nhà văn hóa Lao động</b>												
1	Lê Thị Quỳnh Diễm	7	Lê Nam Khang	16/04/2021	Lê Anh Nguyên	215311100	1,000,000	Lê Thị Quỳnh Diễm	0111196169	Đông Á - CN Bình Định	215473260	
2	Lê Thị Quỳnh Diễm	7	Lê Ngọc Bảo Trân	18/10/2020	Lê Anh Nguyên	215311100	1,000,000	Lê Thị Quỳnh Diễm	0111196169	Đông Á - CN Bình Định	215473260	
3	Hoàng Nguyễn Ái Nguyên	9	Nguyễn Hoàng Nhân	11/12/2019	Nguyễn Việt Đức	215069201	1,000,000	Hoàng Nguyễn Ái Nguyên	0103160704	Đông Á - CN Bình Định	215196307	
4	Nguyễn Thị Thúy Kiều	10	Nguyễn Thị Hoài An	23/10/2017	Nguyễn Thành Thi	211657306	1,000,000	Nguyễn Thị Thúy Kiều	0101752407	Đông Á - CN Bình Định	211773591	
5	Nguyễn Thị Thúy Kiều	10	Nguyễn Thành Chương	19/05/2020	Nguyễn Thành Thi	211657306	1,000,000	Nguyễn Thị Thúy Kiều	0101752407	Đông Á - CN Bình Định	211773591	
6	Đỗ Ngọc Tiên	12	Đỗ Minh Tân	06/8/2019	Trần Thị Thiên Trang	215108687	1,000,000	Đỗ Ngọc Tiên	0108870909	Đông Á - CN Bình Định	210581685	
7	Lê Văn Sơn	15	Lê Phúc Lâm	30/07/2019	Đặng Thị Tú Cẩm	215290699	1,000,000	Lê Văn Sơn	0106798478	Đông Á - CN Bình Định	211745385	
8	Trần Thị Hương	18	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	23/05/2018	Nguyễn Khải	215146332	1,000,000	Trần Thị Hương	0104239625	Đông Á - CN Bình Định	215094106	
<b>II. Mầm non Hoa Lợi</b>												
9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	10	Lê Nguyễn Anh Vinh	24/7/2018	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	215053356	1,000,000	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	2247227	Ngân hàng Kiên Long Bank (Chi nhánh Quy Nhơn)	215053356	
10	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	19	Lê Nguyễn Anh Khôi	24/7/2018	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	215053356	1,000,000	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	2247227	Ngân hàng Kiên Long Bank (Chi nhánh Quy Nhơn)	215053356	
11	Võ Thị Lệ Thủy	22	Nguyễn Võ Khánh Tiên	23/08/2016	Võ Thị Lệ Thủy	215149529	1,000,000	Võ Thị Lệ Thủy	23082016	Ngân hàng Kiên Long Bank (Chi nhánh Quy Nhơn)	215149529	
12	Võ Thị Thu Thảo	23	Phùng Võ Xuân Bách	31/1/2019	Võ Thị Thu Thảo	215309440	1,000,000	Võ Thị Thu Thảo	55810000174539	BIDV - Quy Nhơn	215309440	
<b>III. Trường mầm non Tư thực Mái Nhà Xanh</b>												
13	Nguyễn Thị Bày	25	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	11/09/2016	Huỳnh Đức Tiến	215281246	1,000,000	Nguyễn Thị Bày	102869016047	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215161339	
14	Võ Thị Tuyết Trinh	27	Phạm Nhật Hoàng	18/01/2016	Phạm Thành Tuyên	211716654	1,000,000	Võ Thị Tuyết Trinh	106001601703	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215505221	
15	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19	Phan Nguyễn Anh Thy	25/08/2018	Phan Minh Triều	215077434	1,000,000	Nguyễn Thị Hồng Thắm	102869684455	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215172540	
16	Nguyễn Thị Kim Thoa	30	Huỳnh Ngọc Phương Trinh	10/05/2017	Huỳnh Ngọc Bắc	211570245	1,000,000	Nguyễn Thị Kim Thoa	109001601695	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215139444	
17	Nguyễn Thị Kim Thoa	30	Huỳnh Ngọc Phương Trung	10/05/2017	Huỳnh Ngọc Bắc	211570245	1,000,000	Nguyễn Thị Kim Thoa	109001601695	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215139444	
18	Phan Thị Thanh Liên	31	Nguyễn Ngọc An Nhiên	14/12/2019	Nguyễn Văn Phi	211867980	1,000,000	Phan Thị Thanh Liên	105001601704	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215004200	
19	Huỳnh Thị Thanh Trà	33	Trần Nhật Vinh	06/09/2020	Trần Hữu Quang	215028547	1,000,000	Huỳnh Thị Thanh Trà	102001601707	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215045590	
20	Phạm Thị Minh Thương	34	Phan Anh Khôi	01/11/2018	Phan Vũ Quang	215054172	1,000,000	Phạm Thị Minh Thương	100001176883	Ngân hàng VietinBank Bình Định	233194130	
21	Phạm Thị Minh Thương	34	Phan Anh Tuấn	06/03/2020	Phan Vũ Quang	215054172	1,000,000	Phạm Thị Minh Thương	100001176883	Ngân hàng VietinBank Bình Định	233194130	
22	Mai Trần Thanh Triều	36	Mai Nhật Vinh	29/08/2020	Mai Văn Nghĩa	215010923	1,000,000	Mai Trần Thanh Triều	100001854645	Ngân hàng VietinBank Bình Định	215010902	
<b>IV. Công ty TNHH TM và DV Hoàng Thy Phát</b>												
23	Nguyễn Thị Như Tuyền	38	Nguyễn Hoàng Kha Thy	23/07/2017	Nguyễn Quốc Hoàng	215118044	1,000,000	Nguyễn Thị Như Tuyền	0431000157165	Ngân hàng Vietcombank Phú Tài	215189201	
24	Huỳnh Thị Thi	39	Chưa đặt tên	10/09/2021	Bạch Nguyễn Xuân Thắng	215303865	1,000,000	Huỳnh Thị Thi	1013654255	Ngân hàng Vietcombank Bình Định	215219759	
25	Võ Thị Như Ý	51	Đặng Ngọc Hiếu Tâm	24/09/2015	Đặng Thanh Toàn	215130775	1000000	Võ Thị Như Ý	0431000251652	Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn	215244293	
<b>V. Nhà Khách Tinh úy</b>												

26	Lê Thị Tú Anh	52	Nguyễn Ngọc Hân	08/02/2017	Nguyễn Văn Dũ	211758578	1,000,000	Lê Thị Tú Anh	1018079035	Ngân hàng SHB Bình Định	211811059	
27	Mai Văn Bình	53	Mai Quang Đạt	08/04/2019	Lê Thị Ngọc	215568959	1,000,000	Mai Văn Bình	1018078531	Ngân hàng SHB Bình Định	31080000998	
28	Nguyễn Thị Thanh Huyền	61	Trần Huyền My	07/12/2016	Trần Thanh An	52088001787	1,000,000	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1018078434	Ngân hàng SHB Bình Định	215260667	
29	Võ Văn Lực	64	Võ Nguyễn Phương Chi	06/09/2016	Nguyễn Thị Uyên Thao	211881401	1,000,000	Võ Văn Lực	1018079019	Ngân hàng SHB Bình Định	211883353	
30	Nguyễn Thị Út Mận	66	Lê Nguyễn Thanh Tâm	15/09/2020	Lê Văn Việt	211706206	1,000,000	Nguyễn Thị Út Mận	1018078586	Ngân hàng SHB Bình Định	211711588	
31	Trần Thị Bích Thủy	76	Vũ Trần Hoàng Anh	20/04/2016	Vũ Hải Bình	52076002400	1,000,000	Trần Thị Bích Thủy	5579689999	Ngân hàng SHB Bình Định	211825917	
32	Lê Thị Ngọc Trâm	78	Lê Thanh Nhật	15/08/2020	Lê Văn Nhân	215221338	1,000,000	Lê Thị Ngọc Trâm	5555687777	Ngân hàng SHB Bình Định	215300984	
33	Nguyễn Thị Thảo Trang	79	Nguyễn Hoàng Thảo My	16/11/2016	Nguyễn Đình Huy	233187194	1,000,000	Nguyễn Thị Thảo Trang	1018078735	Ngân hàng SHB Bình Định	221375840	
34	Huỳnh Đức Trí	80	Huỳnh Ngọc An Nhiên	06/02/2019	Nguyễn Thị Hồng Thi	215286679	1,000,000	Huỳnh Đức Trí	1018078667	Ngân hàng SHB Bình Định	215166652	
35	Nguyễn Đức Trực	81	Nguyễn Thanh Hương	06/08/2018	Phạm Thị Diệu Huệ	215032341	1,000,000	Nguyễn Đức Trực	2222687777	Ngân hàng SHB Bình Định	172146380	
36	Mạch Thị Vị	87	Nguyễn Thanh Phong	29/10/2020	Nguyễn Văn Hương	215409335	1,000,000	Mạch Thị Vị	1018081421	Ngân hàng SHB Bình Định	211689469	
37	Lê Thị Qui	89	Nguyễn Lê Khánh Ngân	16/03/2017	Nguyễn Khánh Duy	211743367	1,000,000	Lê Thị Qui	1018078421	Ngân hàng SHB Bình Định	215073376	
38	Lê Thị Qui	89	Nguyễn Lê Nguyễn	06/03/2019	Nguyễn Khánh Duy	211743367	1,000,000	Lê Thị Qui	1018078421	Ngân hàng SHB Bình Định	215073376	
39	Đỗ Văn Minh Hoàng	96	Đỗ Huỳnh Gia Hân	30/11/2020	Huỳnh Hồng Nhi	215304354	1,000,000	Đỗ Văn Minh Hoàng	1018461038	Ngân hàng SHB Bình Định	201702089	
	<b>VI. DNTN KS LẠC HỒNG - (Trường Mầm Non Cầu Vồng)</b>											
40	Đinh Thị Thu Hòa		Nguyễn Nhã Phương	13/01/2017	Nguyễn Văn Sĩ	054086001072	1,000,000	Đinh Thị Thu Hòa	4309205037877	Agribank CN Phú Tài	215195220	
41	Nguyễn Thị Diễm Kiều		Phạm Văn Khoa	25/11/2016	Phạm Văn Sơn	215137952	1,000,000	Nguyễn Thị Diễm Kiều	1022543302	Vietcombank Quy Nhơn	215249160	
42	Thái Thị Tài		Nguyễn Thái Phúc Nguyên	18/01/2019	Nguyễn Anh Quốc	215049979	1,000,000	Thái Thị Tài	1022543226	Vietcombank Quy Nhơn	215004511	
43	Lê Thị Mĩ Diệu		Nguyễn Tấn Nguyên	21/10/2019	Nguyễn Tấn Phi	215069310	1,000,000	Lê Thị Mĩ Diệu	1021502806	Vietcombank Quy Nhơn	215226710	
44	Phạm Thị Ngọc Trang		Đỗ Ngọc Thanh Ngân	15/01/2016	Đỗ Công Lực	211891385	1,000,000	Phạm Thị Ngọc Trang	9353321577	Vietcombank Quy Nhơn	215069365	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>44,000,000</b>					

**Tổng cộng danh sách có:**

**44** Người

**Tổng kinh phí:**

**44,000,000** đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC**

(Kèm theo Tờ trình số /UBND-LĐT BXH ngày /10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Ngân hàng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I. CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH QUY NHƠN</b>										
1	Lê Hoàng Thiện	NVVP	không thời hạn	7908214861	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211688603	31010000648968	BIDV-CN TPHCM	Nhơn Thọ, An Nhơn
2	Lê Thị Hồng Minh	NVVP	không thời hạn	7908029035	30/07/21-13/08/21	1,000,000	151345787	13010000426302	BIDV-Sở giao dịch II	Nhơn Thọ, An Nhơn
3	Lê Văn Tuấn	NVVP	không thời hạn	3707003103	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211366312	58010000455228	BIDV Bình Định	Nhơn Thọ, An Nhơn
4	Huỳnh Đăng Thị Kiều Dung	NVVP	không thời hạn	5210007399	20/08/21-03/09/21	1,000,000	211784216	58010001033371	BIDV Bình Định	TT Điều trị, Tuy Phước
5	Nguyễn Đình Toại	Thủ kho	không thời hạn	3703002097	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211130201	58010001102396	BIDV Bình Định	Nhơn Thành, An Nhơn
6	Đặng Văn Hiệu	Bảo vệ	không thời hạn	5213008245	20/08/21-03/09/21	1,000,000	210944568	58010001102280	BIDV Bình Định	TT Điều trị, Tuy Phước
7	Đoàn Thanh Trúc	Ca trưởng	không thời hạn	3703002093	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211568155	58010001101357	BIDV Bình Định	Nhơn mỹ, An Nhơn
8	Nguyễn Đình Phương	QLLS	không thời hạn	5209002696	28/08/21-11/9/21	1,000,000	211709194	58010001102299	BIDV Bình Định	Cát tãn, phù cát
9	Nguyễn Thị Thanh Tâm	CNCB Gỗ	không thời hạn	5208001694	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211601097	58010001102183	BIDV Bình Định	Nhơn Thành, An Nhơn
10	Trương Thị Lệ Thủy	CNCB Gỗ	không thời hạn	5216010124	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211568159	1023500497	VCB Phú Tài	Nhơn mỹ, An Nhơn
11	Trần Thị Bích Phượng	CNCB Gỗ	không thời hạn	5208001725	28/08/21-11/09/21	1,000,000	211517609	1023500655	VCB Phú Tài	Cát tãn, phù cát
12	Võ Minh Sơn	CNCB Gỗ	không thời hạn	5210004981	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211307828	1023512587	VCB Phú Tài	Bình Định, An Nhơn
13	Hồ Thị Ngọc Trang	CNCB Gỗ	không thời hạn	5221403050	03/08/21-17/08/21	1,000,000	211693299	1023512343	VCB Phú Tài	Phước Hoà, Tuy Phước
14	Nguyễn Hữu Thạch	CNCB Gỗ	không thời hạn	5213008240	30/07/21-13/08/21	1,000,000	210032654	1023512110	VCB Phú Tài	Nhơn mỹ, An Nhơn
15	Võ Công Lực	CNCB Gỗ	không thời hạn	5216010128	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211447505	1023511667	VCB Phú Tài	Nhơn an, An Nhơn
16	Lữ Trọng Liên	CNCB Gỗ	không thời hạn	3706001951	20/08/21-03/09/21	1,000,000	210138496	1023509995	VCB Phú Tài	TT Điều trị, Tuy Phước
17	Nguyễn Thị Hồng Quê	CNCB Gỗ	không thời hạn	5221025401	22/08/21-06/09/21	1,000,000	215051949	1023507961	VCB Phú Tài	Cát tãn, phù cát
18	Lê Thị Minh	CNCB Gỗ	không thời hạn	5213008234	20/08/21-03/09/21	1,000,000	211627611	1023506804	VCB Phú Tài	TT Điều trị, Tuy Phước
19	Đặng Thị Đào	CNCB Gỗ	không thời hạn	5221366222	03/08/21-17/08/21	1,000,000	284429148	1023505196	VCB Phú Tài	Phước Hoà, Tuy Phước
20	Phan Thị Thu	CNCB Gỗ	không thời hạn	5221150919	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211506870	0431000181532	VCB Phú Tài	Nhơn Thọ, An Nhơn
21	Trần Thị Bích Phượng	CNCB Gỗ	không thời hạn	5216010118	28/08/21-11/09/21	1,000,000	211573715	1023504827	VCB Phú Tài	Cát tãn, phù cát
22	Nguyễn Thị Đến	CNCB Gỗ	không thời hạn	5221105228	30/07/21-13/08/21	1,000,000	211556535	1023504441	VCB Phú Tài	Nhơn an, An Nhơn
23	Lê Thị Minh Thủy	CNCB Gỗ	không thời hạn	5221826680	20/08/21-03/09/21	1,000,000	211222874	58110001090063	BIDV Phú Tài	TT Điều trị, Tuy Phước
24	Nguyễn Thị Dung	CNCB Gỗ	không thời hạn	5221067905	28/08/21-11/09/21	1,000,000	211288663	1023503257	VCB Phú Tài	Cát tãn, phù cát
<b>II. XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUANG TRUNG</b>										
1	Nguyễn Hoàng Ân	NV Kỹ thuật	không thời hạn	5214006800	03/08/2021-26/08/2021	1,000,000	215189818			Theo QĐ 3213/QĐ-UBND ngày 03/8/21; 3438/QĐ-UBND ngày 17/8/2021

2	Lương Văn Tài	CN Gò hàn	không thời hạn	5215012500	02/08/2021-26/08/2021	1,000,000	215189958			QĐ 3213/QĐ-UBND ngày 03/08/2021; QĐ 3438/QĐ-UBND ngày 17/8/2021
<b>III. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SAO MAI</b>										
1	Nguyễn Thị Ái Nữ	Kinh doanh	không thời hạn	5208006637	12/09/2021-01/10/2021	1,000,000	211853265	815637	ACB Bình Định	QĐ 272/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 và 7107/107/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND TP
<b>IV. CÔNG TY TNHH TM TÂN HIÊN SINH</b>										
1	Phạm Công Bằng	Xưởng in	không thời hạn	5215000485	03/08/2021-31/08/2021	1,000,000	211714216			QĐ 5505/QĐ-UBND ngày 03/08/2021; QĐ 5920/QĐ-UBND ngày 31/08/2021
<b>V. BƯU ĐIỆN TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>										
1	Hoàng Thị Thanh Nga	Bưu điện huyện Hoài Ân	không thời hạn	3796027015	05/05/2021-18/05/2021	1,000,000	211466819			QĐ 153/QĐ-UBND ngày 05/05/2021
2	Trần Thị Thùy Nga	Bưu điện TX An Nhơn	không thời hạn	5213006524	23/07/2021-05/08/2021	1,000,000	211881860			QĐ 584/QĐ-UBND ngày 23/07/2021
3	Nguyễn Thị Kim Sang	Bưu điện TX Hoài Nhơn	Có thời hạn 12 tháng	5214002774	30/06/2021-13/07/2021	1,000,000	215235524			QĐ 495/QĐ-UBND ngày 01/07/2021
4	Trần Thị Ngọc Tuyết	Bưu điện TX Hoài Nhơn	Có thời hạn 12 tháng	3799035670	04/07/2021-17/07/2021	1,000,000	211569934			QĐ 660/QĐ-UBND ngày 04/07/2021
5	Lý Thị Thu Nguyệt	Bưu điện TX Hoài Nhơn	Có thời hạn 12 tháng	3706006440	23/06/2021-06/07/2021	1,000,000	211749318			QĐ 433/QĐ-UBND ngày 01/07/2021
<b>VI. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH ĐẠT</b>										
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	CN tổ phiêi	không thời hạn	5210006187	30/7/2021-31/08/2021	1,000,000	211245225			QĐ3179/QĐ-UBND ngày 29/07/2021
2	Đặng Thị Tuyết Lan	NV kế toán	không thời hạn	5211000045	18/08/2021-05/09/2021	1,000,000	211019760			QĐ 3468/QĐ-UBND ngày 19/08/2021
1	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>35,000,000</b>				

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC  
VÀ ĐANG NUÔI CON ĐẸ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM**

TT	Họ và tên	Thứ tự tại phụ lục 1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CNT/thẻ căn cước công dân			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Huỳnh Đặng Thị Kiều Dung	NVVP	Võ Huỳnh Xuân Nhi	5/12/2017	Huỳnh Đặng Thị Kiều Dung	211784216	1,000,000	211784216	CTY TNHH HOÀNG ANH QUY NHƠN
1	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>1,000,000</b>		

**Tổng kinh phí (I+II): 36,000,000 đồng**